

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

a) Giới thiệu về dự toán:

- Tên dự toán: Cung cấp giống lúa sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Bình.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình
- Nội dung, quy mô đầu tư: Mua các loại giống lúa Khang dân 18, VNR20, Nếp 98, Khang dân đột biến hỗ trợ nông dân sản xuất vụ Xuân năm 2026.
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ; Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và kinh phí của nhân dân.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12/2025
- Địa điểm thực hiện: xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh

b) Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: MS01. Cung cấp giống lúa sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Bình

Gói thầu chia thành nhiều phần/lô như sau:

- + Lô 01: Giống lúa Khang dân 18, nếp 98 và VNR20
- + Lô 02: Giống lúa Bắc Thịnh
- + Lô 03: Giống lúa Khang dân đột biến
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12/2025;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày.
- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/09/2024 của Chính phủ; Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và kinh phí của nhân dân.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung về kỹ thuật:

- Sản phẩm mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở đi, đóng gói theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem nhãn, mác sản phẩm.
- Thời hạn sử dụng: Theo quy định của nhà sản xuất, đảm bảo còn đủ thời hạn sử dụng bằng 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.
 - Yêu cầu bảo hành:
 - + Nhà thầu cam kết tỷ lệ nảy mầm của lúa giống đạt ít nhất 80%. Trường hợp tỷ lệ nảy mầm đạt dưới 80% nhà thầu phải thay thế sản phẩm khác đạt yêu cầu.
 - + Nhà thầu cam kết đảm bảo có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng điện thoại hoặc email của Chủ đầu tư về việc phát sinh các vấn đề liên quan đến chất lượng hàng hóa và có phương án xử lý, thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng đồng thời có cơ chế khắc phục thiệt hại.

b) Yêu cầu cụ thể về kỹ thuật:

Nhà thầu tham dự phần (lô) nào thì phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của phần (lô) đó như sau:

(Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin tại mẫu số 10B trên Webform khi tham dự thầu)

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Đặc điểm và quy cách đóng gói
1	Giống lúa Bắc Thịnh	<ul style="list-style-type: none">- Khả năng thích nghi cao: Trồng được trên nhiều loại chân đất - ruộng vằn, vằn hơi trũng, hoặc ruộng cao.- Cây cứng, chống đổ tốt — thuận lợi nếu ruộng dễ ngập, gặp mưa gió — bông dài, hạt chắc.- Kháng sâu bệnh, ít bệnh hơn nhiều giống, giảm được chi phí thuốc BVTV.- Hạt gạo: Tạt dài, gạo trong, ít gãy, không bạc bụng- Cây có kiểu hình gọn - dễ nhánh khỏe, lá đứng, cứng cây; thân vừa phải, chiều cao trung bình.- Độ sạch, 99,9% khối lượng, không nhỏ hơn: 99%- Hạt khác giống có thể phân biệt được, 0,05% số hạt, không lớn hơn: 0,05%- Hạt cỏ dại nguy hại, 0 số hạt/kg, không lớn hơn: 5 hạt/kg- Tỷ lệ nảy mầm, 96% số hạt, không nhỏ hơn: 80%- Độ ẩm, 11,1% khối lượng, không lớn hơn: 13,5%- Giống lúa được đóng trong bao PE loại 5kg và đựng trong bao PP trọng lượng 40kg/bao <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về cấp giống xác nhận</p>
2	Giống lúa Nếp 98	<ul style="list-style-type: none">- Thích nghi rộng - giống nếp 98 có thể gieo cấy ở nhiều chân đất, nhiều vùng địa- Cây cứng, chống đổ tốt; chịu rét tương đối; khả năng kháng bệnh như đạo ôn, bạc lá, khô vằn tốt hơn nhiều giống nếp cũ.- Gạo nếp chất lượng: dẻo, thơm; được thị trường nhận diện — nên dễ bán, giá ổn định.- Độ sạch, 99,9% khối lượng, không nhỏ hơn: 99%- Hạt khác giống có thể phân biệt được, 0,05% số hạt, không lớn hơn: 0,05%- Hạt cỏ dại nguy hại, 0 số hạt/kg, không lớn hơn: 5 hạt/kg- Tỷ lệ nảy mầm, 96% số hạt, không nhỏ hơn: 80%

		<ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm, 11,1% khối lượng, không lớn hơn: 13,5% - Giống lúa được đóng trong bao PE loại 1kg và đựng trong bao PP trọng lượng 40kg/bao <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về cấp giống xác nhận</p>
3	Giống lúa Kháng dân 18	<p>Là giống lúa thuần ngắn ngày chất lượng cao, vụ xuân từ 120-130 ngày, vụ hè thu 100-105 ngày. Đây là giống lúa thích ứng rộng có khả năng Chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...). Năng suất tối đa có thể đạt 5-5,3 tấn/ha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ sạch, 99,9% khối lượng, không nhỏ hơn: 99% - Hạt khác giống có thể phân biệt được, 0,05% số hạt, không lớn hơn: 0,05% - Hạt cỏ dại nguy hại, 0 số hạt/kg, không lớn hơn: 5 hạt/kg - Tỷ lệ nảy mầm, 96% số hạt, không nhỏ hơn: 80% - Độ ẩm, 11,1% khối lượng, không lớn hơn: 13,5% - Giống lúa được đóng trong bao PE loại 1kg và đựng trong bao PP trọng lượng 40kg/bao <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về cấp giống xác nhận</p>
4	Giống lúa Khang dân đột biến	<p>-Giống lúa có khả năng thích ứng rộng, chống đổ khá, chống chịu trung bình với một số loại bệnh hại chính (đạo ôn, khô vằn, bạc lá...), Cao cây 105 - 110 cm, phiến lá cứng, rộng, gọn khóm, màu xanh đậm, khả năng đẻ nhánh trung bình, cổ bông và thân to hơn, Xuân 125-130 ngày; vụ Mùa 100-105 ngày cho năng suất cao (6-6,5 tấn/ha)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống lúa được đóng trong bao PE loại 1 kg và đựng trong bao PP trọng lượng 40kg/bao - Độ sạch, 99,9% khối lượng, không nhỏ hơn: 99% - Hạt khác giống có thể phân biệt được, 0,05% số hạt, không lớn hơn: 0,05% - Hạt cỏ dại nguy hại, 0 số hạt/kg, không lớn hơn: 5 hạt/kg - Tỷ lệ nảy mầm, 96% số hạt, không nhỏ hơn: 80% - Độ ẩm, 11,1% khối lượng, không lớn hơn: 13,5%

		* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về cấp giống xác nhận
5	Giống lúa VNR 20	<p>Là giống lúa thuần chất lượng cao, năng suất lớn, vụ xuân từ 100-130 ngày, vụ hè thu 98-105 ngày. Đây là giống lúa Cứng cây, chống đổ ngã tốt (chiều cao 95-105 cm), chịu thâm canh, có khả năng chống chịu khá với sâu bệnh chính và chịu phèn, Bông dài, to, hạt xít, tỷ lệ hạt chắc cao (140-220 hạt/bông), trổ đều, chín tập trung. Năng suất cao (7-9 tấn/ha, có thể đạt 10-12 tấn/ha), cơm trắng, bóng, mềm, đậm đà, gạo trắng không bạc bụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ sạch, 99,9% khối lượng, không nhỏ hơn: 99% - Hạt khác giống có thể phân biệt được, 0,05% số hạt, không lớn hơn: 0,05% - Hạt cỡ đại nguy hại, 0 số hạt/kg, không lớn hơn: 5 hạt/kg - Tỷ lệ nảy mầm, 96% số hạt, không nhỏ hơn: 80% - Độ ẩm, 11,1% khối lượng, không lớn hơn: 13,5% <p>-Giống lúa được đóng trong bao PE loại 10kg và đựng trong bao PP trọng lượng 40kg/bao</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng: Đảm bảo chất lượng giống đúng theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN01-54:2011/BNNPTNT do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành ngày 24/6/2011 về cấp giống xác nhận</p>

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.

- Sai số về kích thước, trọng lượng (nếu có) cho phép không quá $\pm 5\%$.

2.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa:

Kiểm tra nhãn mác, xuất xứ, ... trước khi giao hàng.

Hình thức kiểm tra và thử nghiệm: Sau khi bên nhà thầu (bên bán) chuyển hàng cho bên chủ đầu tư (bên mua), bên mua sẽ tiến hành kiểm nghiệm và chạy thử

Trong trường hợp có vấn đề phát sinh về chất lượng hàng hóa không đảm bảo thì bên bán hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa đã cung cấp.

Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

2.4. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa thân thiện với môi trường;
- Cung cấp theo đúng địa điểm, vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư ;
- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E- HSMT. Chịu mọi chi phí vận chuyển, nhân công hoàn thiện, nghiệm thu, bàn giao đến chủ đầu tư, hướng dẫn sử dụng và cung cấp dịch vụ sau bán hàng.

- Giá trị gói thầu bao gồm thuế GTGT và phí vận chuyển đến địa điểm cung cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Sau khi bên nhà thầu (bên bán) chuyển hàng cho bên chủ đầu tư (bên mua), bên mua sẽ tiến hành kiểm nghiệm và chạy thử

Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

Hàng hóa cùng các giấy tờ chứng nhận chất lượng, chứng nhận xuất xứ phải được đại diện chủ đầu tư kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.